

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Hôn nhân gia đình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Nguyễn Đức Lập

**Thư ký phiên họp:** Bà Đinh Thúy Hương – Thư ký viên chính.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:** Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & gia đình thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số: 62/2023/QĐPH-ST ngày 16 tháng 04 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh N V P, sinh năm: 1986.

Đăng ký hộ khẩu thường trú + Địa chỉ: thôn Đ T, xã H L, huyện S L, tỉnh V P. (*Có mặt tại phiên tòa*)

Anh N V P có ủy quyền cho Luật sư Nguyễn Khắc Dũng, thẻ luật sư số 6464/LS do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày 07/01/2022 nộp, nhận Văn bản tố tụng thay anh P.

- Chị D T H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 3 Cống C, phường B, quận T H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 465-60, Jinboksaneup-ro, Jinbuk-myeon, Masanhappo-gu Changwon-si, Hàn Quốc. (*Chị H có đơn xin vắng mặt*);

Chị D T H có ủy quyền cho Luật sư Phạm Duy Hà, thẻ luật sư số 8680/LS do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày 09/01/2014 nộp, nhận Văn bản tố tụng thay chị H.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

*\*Theo anh N V P trình bày:*

Tôi và chị D T H đăng ký kết hôn ngày 21/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H L, huyện S L, tỉnh V P. Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu được hai bên gia đình đồng ý và pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn vợ tôi sang Hàn Quốc ngày 22/5/2019, dự định ban đầu của vợ tôi chỉ ở lại Hàn quốc một thời gian ngắn rồi trở về Việt Nam, tuy nhiên khi sang Hàn Quốc mọi dự định và kế hoạch thay đổi và vợ tôi quyết định ở lại lâu dài, sang năm 2020 dịch bệnh Covid -19 diễn ra và vợ tôi ở lại Hàn Quốc chưa về Việt Nam từ ngày

22/5/2019 đến nay. Sau khi sang Hàn Quốc vợ chồng tôi vẫn liên lạc với nhau, chúng tôi vẫn tôn trọng nhau nhưng tình cảm vợ chồng không còn, không có dự định chung để xây dựng hạnh phúc gia đình tương lai, định hướng cho cuộc sống trong tương lai khác nhau khi tôi xác định ở Việt Nam còn vợ tôi ở Hàn Quốc lâu dài. Chúng tôi không gặp nhau từ ngày 22/5/2019 đến nay và trên thực tế hôn nhân đã không tồn tại.

Nay tôi xác định không còn tình cảm với chị D T H, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị TAND thành phố Hà Nội giải quyết cho tôi được ly hôn với chị D T H

- Về con chung: Tôi và chị D T H không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung và các vấn đề khác: Tôi và chị D T H không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Tôi xin tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tôi ủy quyền cho Luật sư Nguyễn Khắc Dũng, thẻ luật sư số 6464/LS do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày 07/01/2022. Nộp hồ sơ, nộp toàn bộ án phí để giải quyết vụ việc; nộp và nhận các văn bản tố tụng từ Quý tòa; tham dự phiên tòa.

*\*Theo chị D T H trình bày:*

Tôi và anh N V P đăng ký kết hôn ngày 21/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Lựu, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu được hai bên gia đình đồng ý và pháp luật công nhận. Sau khi đăng ký kết hôn tôi sang Hàn Quốc ngày 22/5/2019, dự định ban đầu của tôi chỉ ở lại Hàn quốc một thời gian ngắn rồi trở về Việt Nam, tuy nhiên khi sang Hàn Quốc mọi dự định và kế hoạch của tôi thay đổi và tôi quyết định ở lại lâu dài, sang năm 2020 dịch bệnh Covid -19 diễn ra và tôi ở lại Hàn Quốc chưa về Việt Nam từ ngày 22/5/2019 đến nay.

Sau khi sang Hàn Quốc vợ chồng tôi vẫn liên lạc với nhau, chúng tôi vẫn tôn trọng nhau nhưng tình cảm vợ chồng không còn, không có dự định chung để xây dựng hạnh phúc gia đình tương lai, định hướng cho cuộc sống trong tương lai khác nhau khi tôi ở Hàn Quốc làm việc, còn chồng tôi ở Việt Nam. Chúng tôi không gặp nhau từ ngày 22/5/2019 đến nay và trên thực tế hôn nhân đã không tồn tại.

Thưa Quý Tòa, quan hệ hôn nhân của chúng tôi trên thực tế đã không có, tôi thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị TAND thành phố Hà Nội giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Khoản nợ chung: không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tôi đề nghị Quý tòa không tiến hành hòa giải khi giải quyết và cho tôi được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ việc.

Tôi ủy quyền cho Luật sư Phạm Duy Hà, thẻ luật sư số 8680/LS do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày 09/01/2014. Nộp hồ sơ, nộp toàn bộ án phí để giải quyết vụ việc; nộp và nhận các văn bản tố tụng từ Quý tòa; tham dự phiên tòa.

***Tại phiên họp:***

- Chị D T H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Chị D T H có ủy quyền cho Luật sư Phạm Duy Hà nhận văn bản tố tụng thay chị.

- Anh N V P giữ nguyên ý kiến và quan điểm đã trình bày, anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị D T H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Hôn nhân của anh N V P và chị D T H là hợp pháp. Đến nay anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị D T H và anh N V P; Về con chung: Chị H và anh P không có và không đề nghị giải quyết nên không xem xét; Về tài sản và công nợ chung: không có và không yêu cầu nên không xem xét; Về lệ phí: ghi nhận sự tự nguyện của anh N V P tự nguyện nộp cả lệ phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị D T H và anh N V P kết hôn do tìm hiểu tự nguyện và có Đăng ký kết hôn ngày 21/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H L, huyện S L, tỉnh V P nên là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D T H và anh N V P, căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*yêu cầu xin thuận tình ly hôn*" theo Điều 29. Khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án chị D T H đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 37 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị D T H vắng mặt nhưng đã có ý kiến xin giải quyết vắng mặt tại bản tự khai và xin giải quyết vắng mặt. Đồng thời chị D T H đã có ý kiến ủy quyền cho Luật sư Phạm Duy Hà nhận văn bản tố tụng thay. Do vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ Hôn nhân: Xét quá trình chung sống, Anh N V P và chị D T H đã phát sinh mâu thuẫn ngay sau khi đi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn do do khoảng cách địa lý và dịch Covid vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, anh P sống tại Việt Nam, chị D T H sống tại Hàn Quốc nên mâu thuẫn của chị D T H và anh P càng thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị D T H và anh N V P là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh N V P và chị D T H không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh N V P và chị D T H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh N V P tự nguyện nộp cả 300.000đồng án phí án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Bởi các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ:**

- Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, Điều 37; Điều 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

**Xử:** - Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa giữa chị D T H và anh N V P.

- Về con chung: Chị D T H và anh N V P không có con chung và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị D T H và anh N V P không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân & Gia đình: Ghi nhận sự tự nguyện của anh N V P tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí Hôn nhân&gia đình được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2021/001419 ngày 14/02/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Về việc thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu Vp, HSVA.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Đức Lập**